CTCP Khoáng sản FECON (HSX: FCM)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	3,290 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.6%	**-18.8%**	**-27.5%**

ROE — Q3/24: **-0.2%** | +/- YoY: ▼ 4.1%

DT thuần — *Q3/24*: **103** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 62.0 / ▼ 37.4% | YoY: ▼ 27.0 / ▼ 20.5%

DT thuần — *9T 2024*: **348** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 25.0 / ▲ 7.7%

LN gộp — *Q3/24*: **11.8** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 4.40 / ▼ 27.0% | YoY: ▼ 4.90 / ▼ 29.1%

LN gộp — *9T 2024*: **34.4** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 10.4 / ▼ 23.1%

LN thuần — *Q3/24*: **5.37** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 15.8 / ▲ 152% | YoY: ▼ 1.07 / ▼ 16.6%

LN thuần — *9T 2024*: **-4.66** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 20.1 / ▼ 130%

LN sau thuế — *Q3/24*: **4.36** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 14.1 / ▲ 145% | YoY: ▼ 1.36 / ▼ 23.8%

LN sau thuế — *9T 2024*: **-5.58** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 17.8 / ▼ 146%

Kết quả kinh doanh

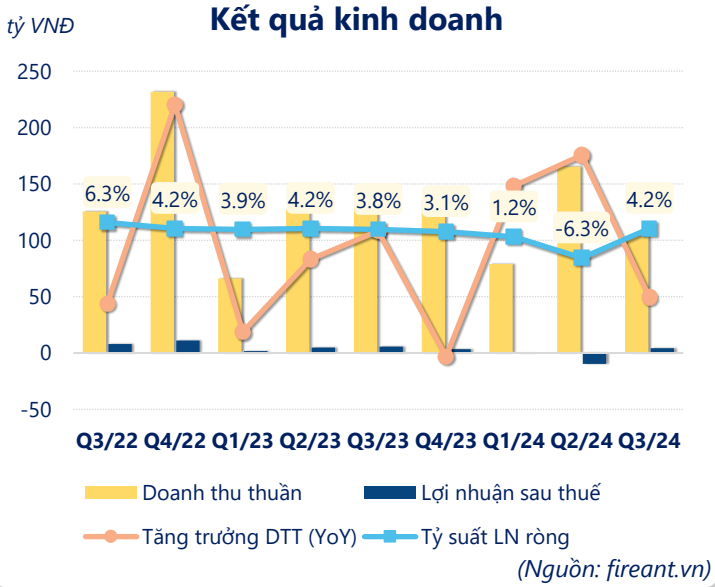

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

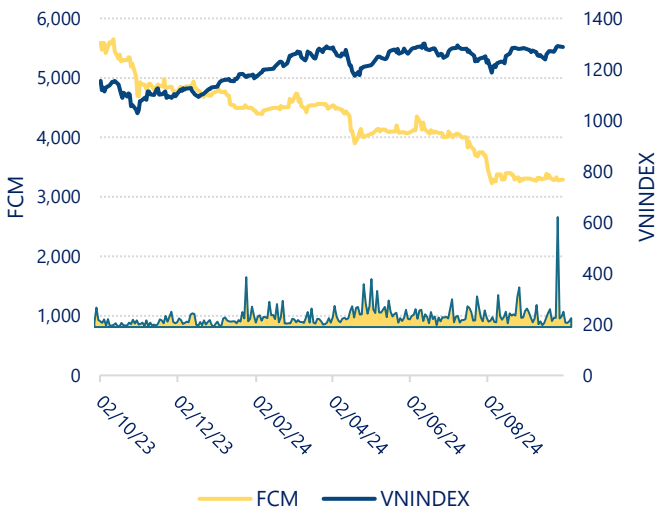

Tăng trưởng lợi nhuận

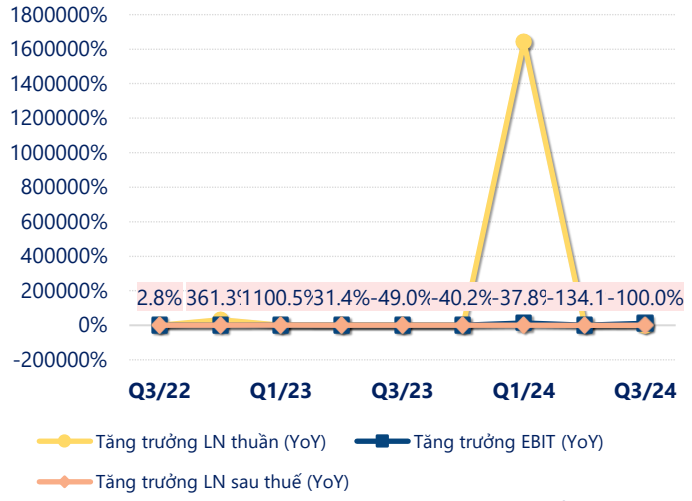

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

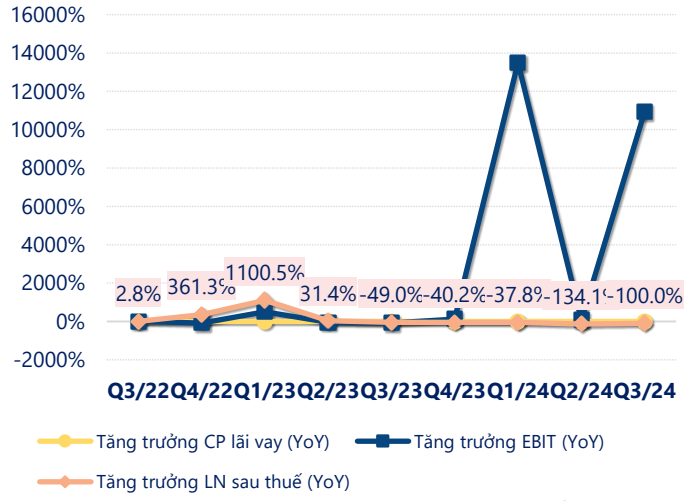

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

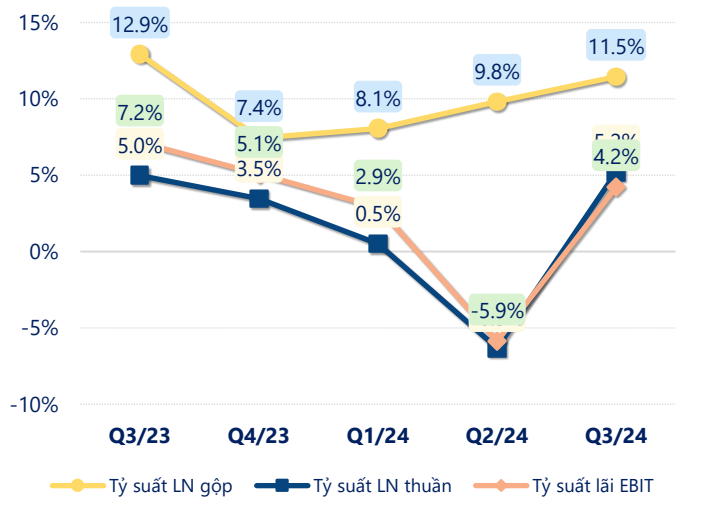

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

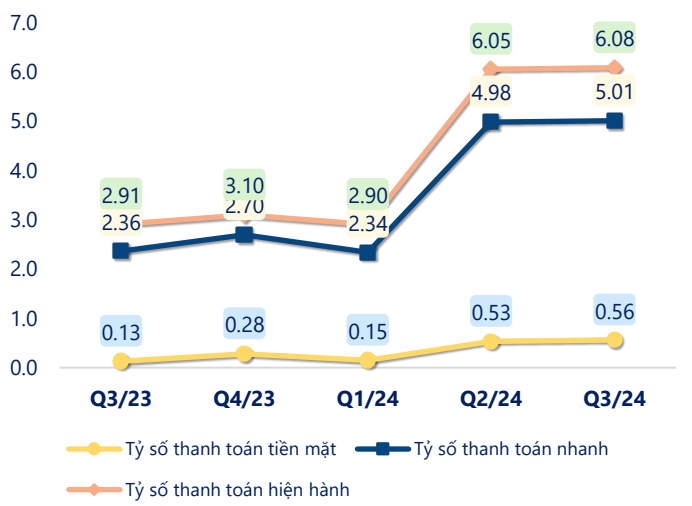

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

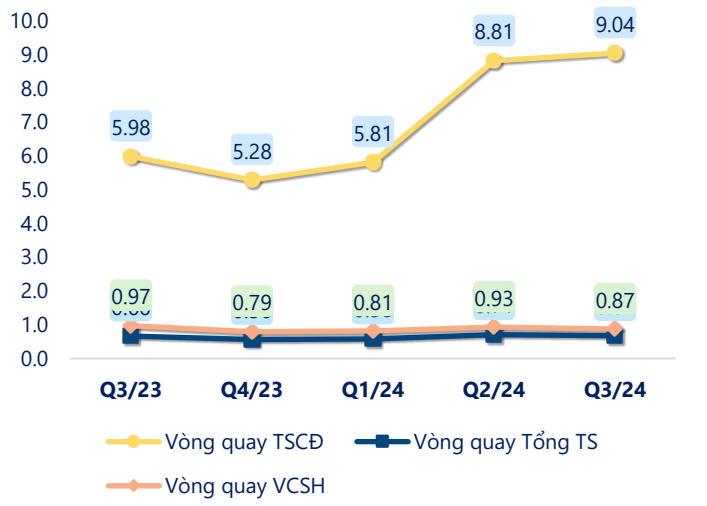

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

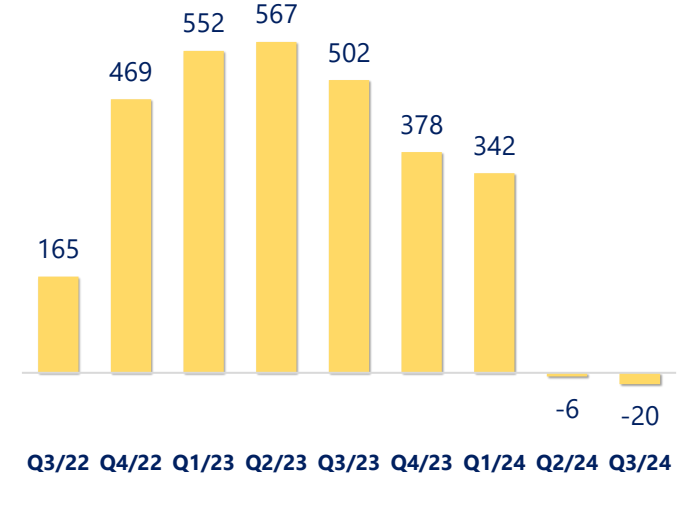

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**103**	**130**	**-20.5%**	**348**	**323**	**7.7%**
Giá vốn hàng bán	91.5	113	-19.0%	313	278	12.7%
Lợi nhuận gộp	11.8	16.7	-29.1%	34.4	44.8	-23.1%
Doanh thu HĐTC	0.19	0.34	-45.2%	0.73	2.15	-66.0%
Chi phí TC	0.16	3.01	-94.7%	21.1	9.27	127%
Chi phí lãi vay	0	2.55	-100%	2.50	7.64	-67.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.27	-100%	0.66	0.72	-7.5%
Chi phí QLDN	**6.49**	**7.36**	**-11.8%**	**18.1**	**21.6**	**-16.1%**
LN thuần từ HĐKD	5.37	6.44	-16.6%	-4.66	15.4	-130%
Lợi nhuận khác	**-1.01**	**0.27**	**-474%**	**-0.92**	**0.27**	**-446%**
LN trước thuế	4.36	6.72	-35.1%	-5.58	15.6	-136%
Lợi nhuận sau thuế	**4.36**	**5.72**	**-23.8%**	**-5.58**	**12.2**	**-146%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.36**	**4.96**	**-12.1%**	**-5.05**	**12.9**	**-139%**

(Nguồn: fireant.vn)

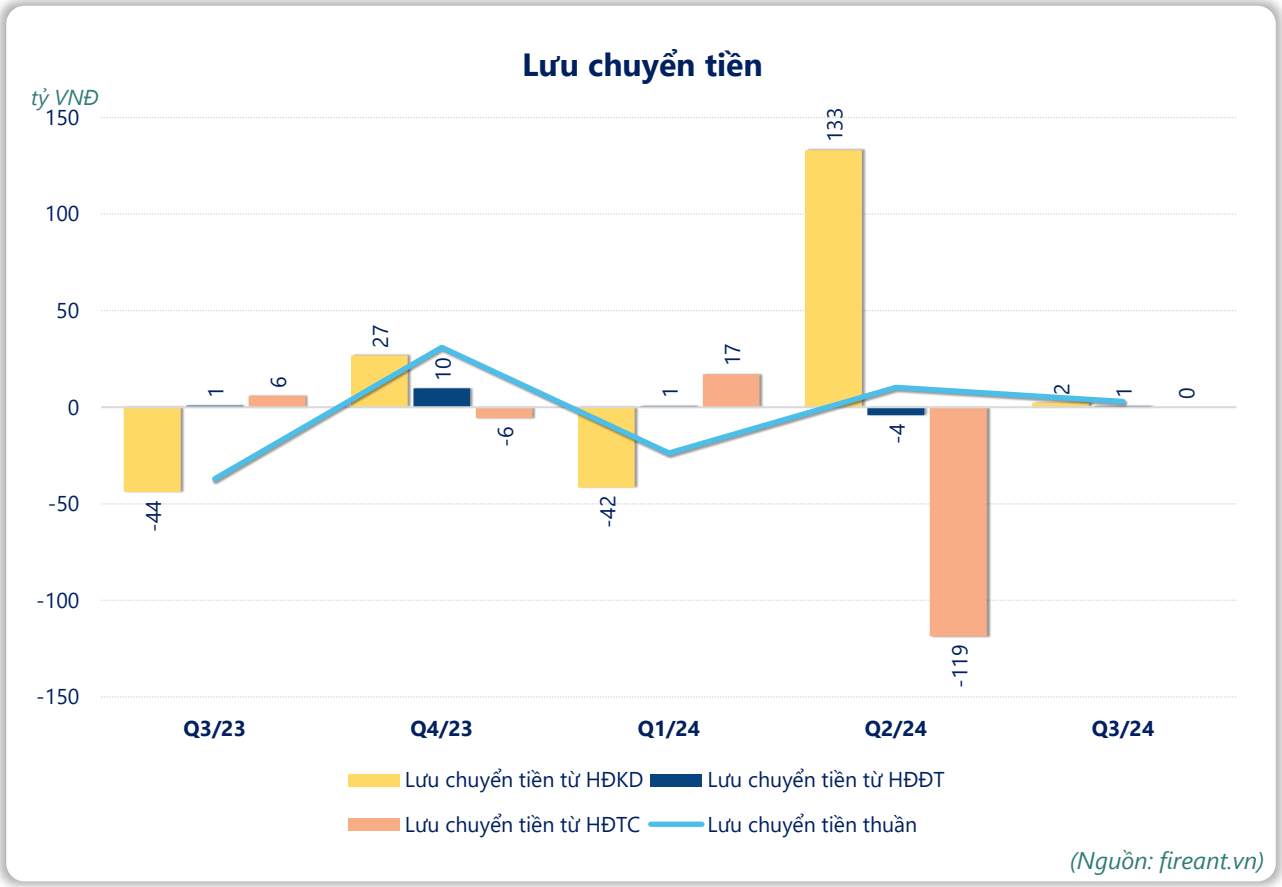

(Nguồn: fireant.vn)